

Tiểu Kinh Nguyên Thủy Tuyển Giảng

Bài 02

Giảng giải: Thầy Thích Thiện Trang

Giảng ngày: 27. 06. 2026

Phát trực tiếp trên Kênh YouTube Thích Thiện Trang

<https://www.youtube.com/watch?v=Bk730RhQo7U&t=50s>

mạng xã hội Facebook, Fanpage Thích Thiện Trang:

<https://www.facebook.com/thaythichthientrang>

Nam Mô Như Lai, bậc A La Hán, Chánh Đăng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn!

Kính chào toàn thể quý vị đồng tu! Hôm nay là bài thứ hai trong loạt bài chia sẻ, có tựa đề là: “Tiểu Kinh Nguyên Thủy Tuyển Giảng”. Chúng ta học những bài kinh ngắn trong Kinh tạng NiKaya và một số bài kinh ngắn trong Kinh A Hàm, [nên] chúng ta đặt tựa đề như vậy. Hôm nay, chúng ta học bài thứ hai, còn buổi hôm thứ Tư [hàng tuần] thì chúng ta sẽ học Đại kinh, tức là những bài kinh dài.

Hôm trước, trong bài 1, chúng ta có phần tổng kết lại, nếu quý vị không nhớ thì coi phần tổng kết nhanh như sau:

A. Người thành tựu Chánh kiến (từ bậc Tu-đà-hoàn trở lên) thì sẽ không:

1. Cho các hành là thường còn.

2. Cho các hành là vui.

3. Cho các pháp là ngã.

4-9. Không: giết cha, giết mẹ, giết A-la-hán, phá hoà hợp Tăng, làm thân Phật ra máu, nhận người khác làm thầy (ngoài Phật).

B. Những điều khác:

10. Trong 1 thế giới không đồng thời xuất hiện hai vị Phật.

11. Trong 1 thế giới không đồng thời xuất hiện hai vị Chuyển luân Thánh vương.

12-> 16. Không bao giờ có chuyện Chuyển luân vương, Vua trời Đế Thích, Ma vương, Phạm thiên, Phật mà là thân nữ.

17-> 19. Quả của nghiệp bất thiện không bao giờ là an vui.

20 -> 22. Quả của nghiệp thiện không bao giờ là khổ đau.

23 -> 25. Người đầy đủ làm ác thì đời sau không thể tái sinh lên cõi Người, cõi Trời.

26 -> 28. Người đầy đủ làm thiện thì đời sau không thể tái sinh vào cõi khổ, ác thú, Địa ngục.

Hôm nay, chúng ta vào bài số hai. Phần đầu tiên chúng ta sẽ học là:

3 Hạng Người Xuất Hiện Ở Đời Thì Dem Lại Hạnh Phúc Cho Nhiều Người Và Chư Thiên

(Theo Kinh Tiểu Bộ)

Tức là có ba hạng người ở đời mang lại hạnh phúc cho nhiều người và cho chư Thiên. Vậy đó là ba hạng người nào?

Có ba hạng người này xuất hiện ở đời, xuất hiện đem lại hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Thế nào là ba?

Quý vị để ý giùm dòng chữ đỏ mà chúng ta tô vàng, đó là: ‘Vì lòng thương tưởng cho đời’, chứ không phải là vì mình. Vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc, tức là ba điều lợi ích cho chư Thiên và loài người. Chữ chư Thiên xếp ở trước, loài Người xếp ở sau, chứ không phải loài Người trước.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, **Như Lai** xuất hiện ở đời, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Ngài thuyết Pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày phạm hạnh hoàn toàn viên mãn, thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, **đây là hạng người thứ nhất** xuất hiện ở đời, xuất hiện đem lại hạnh phúc cho nhiều

người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc, cho chư thiên và loài người.

Tóm lại, đó là Đức Phật đúng không ạ? Đức Phật ở trong kinh Nguyên thủy gọi là Như Lai, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, nói chung 10 danh hiệu. Ngài thuyết pháp, nên mang đến lợi ích cho Trời và Người. Ở đây, quý vị nhớ là chư Thiên và loài Người, tức là chư Thiên được nhiều hơn, chứ không phải khúc này mình nói là loài Người là được lợi ích nhất. Không phải! Ở đây, chư Thiên được nhắc trước, tức là chư Thiên được lợi ích nhất.

Vì Đức Phật giảng Pháp, Ngài thuyết Pháp sơ thiện, trung thiện và hậu thiện. Tức là phần đầu cũng hoàn hảo (hay là hoàn hảo), trong bản Sớ Giải ghi là: Khúc đầu cũng hoàn hảo, khúc giữa cũng hoàn hảo và khúc sau cũng hoàn hảo, gọi là sơ thiện, trung thiện, hậu thiện. Đó là trong Chú Giải nói như vậy. Trình bày đầy đủ như vậy, cho nên mang đến lợi ích cho chư Thiên và loài Người.

Và Đức Phật ra đời ‘vì lòng thương tưởng’, chứ không phải Ngài ra đời vì [lợi ích] cho Ngài. Không phải! Mà là ra đời vì lòng thương tưởng. Nếu Ngài ra đời [là vì] cho Ngài, thì Ngài nhập Niết-bàn lâu rồi. Ngài chứng A-la-hán, Ngài nhập Niết-bàn rồi, chứ cần đâu phải tu mất mấy a-tăng kỳ kiếp để thành Phật. Tại vì A-la-hán cũng Niết-bàn được rồi.

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, đệ tử của bậc Đạo Sư ấy, bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã đoạn tận, phạm hạnh đã thành tựu, việc cần làm đã

làm, gánh nặng đã đặt xuống, mục đích của mình đã đạt được, hữu Kiết sử đã đoạn tận, đã giải thoát nhờ chánh trí. Vị ấy thuyết Pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày phạm hạnh hoàn toàn viên mãn, thanh tịnh. Nay các Tỷ-kheo, **đây là hạng người thứ hai xuất hiện ở đời**, xuất hiện đem đến hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người.

Như vậy bậc thứ hai là bậc A-la-hán. Ở trên là Phật, hạng thứ hai là A-la-hán. Quý vị nghe cho kỹ, A-la-hán này là ‘Lậu hoặc đã đoạn tận’, tức là Phiền não đã hết; ‘Phạm hạnh đã thành tựu’ tức là xong rồi, hết tu, không cần tu nữa, đủ rồi; ‘việc cần làm đã làm’... ‘hữu Kiết sử đã đoạn tận, đã giải thoát’. Và quý vị thấy ở đây, việc *‘xuất hiện đem đến hạnh phúc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người’*.

Đây là bậc A-la-hán nha, quan trọng đó! Điều này làm chúng ta thấy sự khác biệt giữa Đức Phật và ngoại đạo. Ở trong Chú giải nói đây là sự nhấn mạnh, A-la-hán không phải là Tiểu thừa. Vì sao? Vì ngay dòng này, Đức Phật đã xác định này: ‘Đem đến hạnh phúc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người’. A-la-hán làm được vậy mà sau này ngoại đạo dám kêu là Tiểu thừa.

Quý vị thấy không ạ? Đoạn này Đức Phật nói chuyên về A-la-hán thôi này: ‘Đệ tử của bậc Đạo Sư ấy, bậc A-la-hán, các Lậu hoặc đã đoạn tận, Phạm

hạnh đã thành tựu’. Tức là A-la-hán thôi đó, đây là loại người thứ hai xuất hiện ở đời. ‘*Vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người*’. Vậy mà người ta nói A-la-hán là Tiểu thừa, chỉ mang lợi ích cho mình. Cho nên quý vị thấy ngoại đạo, họ rất là hiểm độc, họ gieo nhân như vậy để mình tránh Pháp của Phật ra. Trong khi [ở] đây, Đức Phật đã khẳng định: A-la-hán là làm lợi ích ‘*vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người*’. Cho nên A-la-hán cũng làm vậy nha, chứ không phải A-la-hán là Tiểu thừa đâu. Hôm nay mình cập nhật kiến thức này.

Vậy nếu không phải là A-la-hán thì sao? Quý vị mới chỉ là Tu-đà-hoàn thì có được gì không? Đằng sau có nói tiếp:

Lại nữa, này các Tỷ-kheo, đệ tử bậc Đạo Sư ấy (Phật) là bậc Hữu học, đang đi trên con đường, vị nghe nhiều, giới cấm được gìn giữ. Vị ấy thuyết Pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày phạm hạnh hoàn toàn viên mãn, thanh tịnh. Này các Tỷ-kheo, đây là hạng người thứ ba xuất hiện ở đời, xuất hiện đem đến hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người.

Ở đây nói ‘Đệ tử của bậc Đạo sư ấy’ tức là Đệ tử của Phật, ‘là bậc Hữu học, đang đi trên con đường giải thoát’, tức là chưa có giải thoát hoàn toàn, ‘vị nghe nhiều, giới cấm được gìn giữ. Vị ấy thuyết Pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày phạm hạnh hoàn toàn viên mãn,

thanh tịnh’. Vậy thì cũng là người lợi ích cho chư Thiên và loài Người nha!
‘Cũng vì lợi ích, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người’.

Bậc Hữu học là bậc nào quý vị? Theo tiêu chuẩn trong này hay như trong Chú Giải cũng nói, bậc Hữu học là bậc đạt từ Tu-đà-hoàn hướng cho đến A-la-hán hướng. Tức là có bảy địa vị còn lại, trừ A-la-hán đã kể trên rồi, là phạm hạnh đã làm xong. Còn đây là ai là Tu-đà-hoàn hướng, Tu-đà-hoàn (nói chung Tu-đà-hoàn là ngon rồi), là đem lại lợi ích cho chư Thiên và loài Người rồi, chứ không phải là Tiểu thừa nha. Nên nhớ! Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, nói tóm lại đều đem lại lợi ích. Ở đây nói bậc Hữu học, thì tất nhiên không phải A-la-hán, chỉ xếp từ dưới A-la-hán thôi.

Cho nên, bữa nay mình cập nhật lại, đừng có học ngoại đạo rồi nói theo, là mang tội đó nha. Tội nặng lắm đó! Vì sao? Vì Đệ tử của Phật, miễn là chứng quả là đều làm lợi ích cho chư Thiên và loài Người.

Này các Tỷ-kheo, có ba hạng người này xuất hiện ở đời, xuất hiện đem đến hạnh phúc cho nhiều người, an lạc cho nhiều người, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên và loài Người:

**Bậc Đạo Sư ở đời,
Đại ản sĩ thứ nhất,
Tiếp nối theo vị ấy,
Là đệ tử Đạo Sư,
Đã tu tập tự ngã,**

Tiếp đến, bậc Hữu học,
Đang đi trên con đường,
Bậc nghe nhiều, học nhiều,
Bậc giới cấm đầy đủ,
Ba vị tối thượng này,
Giữa chư thiên, loài người,
Bậc tác thành hào quang,
Bậc tuyên bố Chánh Pháp,
Mở toang cửa bất tử,
Đã giúp đỡ nhiều người,
Thoát ly khỏi ách nạn,
Những ai tùy bước theo,
Con đường khéo thuyết giảng,
Bởi bậc Vô Thượng Sĩ,
Bậc cầm đầu lữ hành,
Vị ấy, tại đời này,
Chấm dứt mọi khổ đau,
Những vị không phóng dật,
Trong giáo lý Thiện Thệ.

((84) Bahujanahita – Kinh Tập trong Kinh Tiểu Bộ).

Ở đây, quý vị phải chú ý, bậc Hữu học nhưng phải nghe nhiều, giới cấm được gìn giữ, thuyết Pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, trình bày rõ ràng thanh tịnh. Như vậy là cũng mang lại lợi ích cho chư

Thiên và loài Người. Cho nên Tu-đà-hoàn cũng lợi ích lắm nha, chứ không phải chỉ nói là A-la-hán. Cho nên là từ Tu-đà-hoàn trở lên là ngon rồi đó. Bài kinh này như vậy thôi, muốn nhắc lại cho quý vị 3 địa vị.

Tóm tắt bài kinh này:
3 hạng người với lòng từ bi và làm nhiều lợi ích cho chư thiên cũng như loài người gồm
1. Như Lai (Đức Phật Chánh Đẳng Giác).
2. Bậc A-la-hán.
3. Bậc Hữu học (Tu-đà-hoàn hướng, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm hướng, Tư-đà-hàm, A-na-hàm hướng, A-na-hàm và A-la-hán hướng). (Chúng ta để ý nha! Trong Chú Giải xác định như vậy. Quý vị ráng đi, quý vị chỉ cần trở thành bậc Tu-đà-hoàn, thậm chí là Tu-đà-hoàn hướng thôi, là bậc Hữu học, thì cũng mang lại lợi ích cho chư Thiên và loài Người, không phải Tiểu thừa đâu nha).
<i>*Lời trong chú giải: Như vậy khác với 'tinh thần của Bà-la-môn ngoại đạo phỉ báng bậc A-la-hán và bậc Thánh hữu học là kẻ tiểu thừa'. Đây là sự khéo léo của ngoại đạo để dìm Phật pháp mà đề xướng kinh điển Đại thừa do họ viết. Họ khéo xây dựng hình tượng Bồ-tát cao hơn A-la-hán, trong khi thực tế thì Bồ-tát là phàm phu. (Dù là Bồ xứ Bồ-tát vẫn là phàm phu, chưa đoạn trừ được phiền não).</i>

Đây là học theo Chánh kinh, chứ không như ngày xưa bị lừa suốt, [họ] nói Bồ-tát là cao siêu. [Trong khi đó] Bồ-tát thấp hơn A-la-hán, thậm chí thấp hơn cả bậc Hữu học. Vậy mà họ còn dìm, cho là Tiểu thừa nữa chứ. Trong

khi đó, Đức Phật khẳng định dù là bậc Hữu học (tức là bậc tu chứng Tu-đà-hoàn hướng trở lên) vẫn là lợi ích cho chư Thiên và loài Người. Không phải đơn giản đâu, người ta tu ghê gớm lắm rồi mới tới đó đó. Cho nên phải học Chánh kinh của Phật, chứ không, thời nay người ta khéo xây dựng những điều gì đó để lừa đảo chúng sanh.

Đó là phần thứ nhất. Như vậy quý vị nhớ, tóm lại là có 3 hạng người mang đến lợi ích cho chư Thiên và loài Người, vì lòng từ bi mà xuất hiện ở đời. Có nghĩa là vì lòng từ bi mà người ta tu mới đạt tới vị trí đó. Một là Đức Phật, hai là bậc A-la-hán, ba là bậc Hữu học. Bậc Hữu học tức là dưới A-la-hán mà chứng quả rồi.

Chúng ta tiếp tục đến phần thứ hai. Chúng ta sẽ tăng mức độ lên:

Hội Chúng Được Huấn Luyện Trong Khoa Trương

Và Hội Chúng Được Huấn Luyện Trong Chất Vấn

(Theo Kinh Tăng Chi Bộ)

Hôm nay, chúng ta sẽ học bài này. Tại vì những bài kinh này, tuy rất cơ bản, nhưng cung cấp cho quý vị những kiến thức, đảm bảo cho quý vị là kính chiếu yêu, để soi được những pháp nào giả dạng Phật giáo hay là những pháp nào, hội chúng nào tu tập không đúng Chánh pháp. Chúng ta coi vào những bài kinh trong Kinh Nikaya với Kinh A Hàm là ra hết. Chính vì vậy người ta sợ bảo người khác đọc kinh lắm, tại vì họ sợ bị soi kính chiếu yêu.

Cho nên chúng ta lấy một bài kinh, đó là Kinh Hội Chúng trong Kinh Tăng Chi Bộ.

Này các Tỷ-kheo, có hai hội chúng này. Thế nào là hai? Hội chúng được huấn luyện trong khoa trường, không được huấn luyện trong chất vấn và hội chúng được huấn luyện trong chất vấn, không được huấn luyện trong khoa trường.

Tức là Đức Phật đưa ra có hai hội chúng, để cho dễ nhớ thì chúng ta nên đặt tên ngắn lại. Một hội chúng (tức là chúng đông) được huấn luyện trong khoa trường. Thế nào khoa trường, thì từ từ chúng ta sẽ tìm hiểu. Và một hội chúng được huấn luyện trong chất vấn. Chúng ta coi thử mình trước giờ tu theo hội chúng nào? Hội chúng theo khoa trường hay chất vấn? Chúng ta đến mục:

[Hội chúng được huấn luyện trong khoa trường, không được huấn luyện trong chất vấn]

Và này các Tỷ-kheo, **thế nào là hội chúng được huấn luyện trong khoa trường, không được huấn luyện trong chất vấn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các Tỷ-kheo đối với các kinh điển do Như Lai tuyên thuyết, thâm sâu, ý nghĩa sâu kín, siêu thế, liên hệ đến Không, khi các kinh điển ấy được thuyết giảng, họ không khéo nghe, không lắng tai, không an trú tâm để hiểu biết chúng, không nghĩ rằng các pháp ấy cần phải lãnh thọ, cần phải học thuộc lòng. Nhưng đối với các kinh điển thi văn do thi sĩ làm ra, với các nguyên âm hoa mỹ, với các phụ**

âm hoa mỹ, các kinh thuộc ngoại giáo, được các đệ tử ngoại giáo nói lên, khi các kinh điển ấy được thuyết giảng, họ khéo nghe, họ lắng tai, họ an trú tâm để hiểu biết chúng, họ nghĩ rằng các pháp ấy cần phải lãnh thọ, cần phải học thuộc lòng. Và sau khi học thuộc lòng các pháp ấy, họ không hỏi đi hỏi lại cùng nhau, không có mở rộng ra để thảo luận với những câu hỏi như: "Cái này là gì? Thế nào là ý nghĩa của cái này?" Họ không mở rộng những gì được che kín, họ không phơi bày những gì không được phơi bày, họ không giải nghi về những điểm nghi vấn trong Chánh pháp. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng được huấn luyện trong khoa trương, không được huấn luyện trong chất vấn.

Nội dung đoạn [này] khá dài, không biết quý vị có nắm được không, nhưng chúng ta sẽ lược lại chậm hơn một chút. Tức là một hội chúng, bây giờ giống như mình nói lớp học và nhóm học, nhóm đồng tu, nhóm đồng đạo, thì Đức Phật định nghĩa: 'Có một nhóm, gọi là huấn luyện trong khoa trương, mà không được huấn luyện trong chất vấn'. Khoa trương là thế nào? Quý vị coi: 'Đối với các kinh điển của Như Lai (Phật) tuyên thuyết, thâm sâu, ý nghĩa sâu kín, siêu thế, liên hệ đến Không. Khi mà các kinh điển đó thuyết giảng họ thì không thấy khéo nghe, không lắng tai, không an trú tâm để hiểu biết chúng, không nghĩ rằng các pháp ấy cần phải lãnh thọ, cần phải học thuộc lòng'.

Phải chưa ạ? Có trường hợp nào không? Có! Bây giờ người ta nói không cần học kinh Phật, một bộ kinh là đủ rồi, hoặc học chi nhiều. Những người như vậy đối với kinh của Phật là không muốn nghe, không chịu lắng tai,

không có an trú tâm, không tìm hiểu, không có lãnh thọ, không có học thuộc lòng. Họ quan điểm như vậy. Đó là điều thứ nhất, rõ ràng đúng không ạ?

Nhưng điều thứ hai nữa là: ‘Nhưng đối với các kinh điển thi văn do thi sĩ làm ra, với các nguyên âm hoa mỹ (tức là nguyên âm hay lắm, tụng là nghe đã lắm), phụ âm hoa mỹ, các kinh điển thuộc ngoại giáo (không phải kinh Phật), được các đệ tử ngoại giáo nói lên, khi các kinh điển ấy được thuyết giảng, thì họ lại khéo nghe, họ lắng tai, họ an trú tâm để hiểu biết, rồi họ nghĩ rằng các pháp đó là cần phải lãnh thọ, cần phải thuộc lòng’.

Có nghĩa là kinh Phật thì không chịu học, kinh Phật thì không chịu nghe, giảng kinh Phật thì không chịu nghe, không chịu trú tâm, mà thích kinh điển do thi sĩ làm ra, văn viết.... Như chúng ta thấy [hội] chúng Tịnh Độ chẳng hạn, học Đệ Tử Quy, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, rồi Nữ đức, rồi học gì đó nữa, tụng tụng, thì lại thích. Quý vị thấy không ạ? Hai dấu hiệu trên rõ ràng quá. Còn kinh Phật đưa cho họ, coi Kinh Nikaya đi, coi Kinh A Hàm đi, thì không thèm coi. Quý vị thấy rõ ràng, đúng y chang đúng không ạ? Đó là hai dấu hiệu.

Còn dấu hiệu thứ ba là: ‘Và sau khi học thuộc lòng các pháp ấy, họ không hỏi đi hỏi lại cùng nhau, không có mở rộng ra để thảo luận với những câu hỏi như: "Cái này là gì? Thế nào là ý nghĩa của cái này?" Họ không mở rộng những gì được che kín, họ không phơi bày những gì không được phơi bày, họ không giải nghi về những điểm nghi vấn trong Chánh pháp’.

Tóm lại là họ không thêm học Phật pháp, mà thích học những pháp thế gian, đúng không ạ? Thích học những kinh điển ngoại giáo. Bây giờ, chúng ta nói theo kinh Nguyên thủy, thì rõ ràng những kinh điển ngoại giáo là kinh điển Đại thừa đó, thì họ lại thích học, họ thích lắng nghe v.v... Họ lại không có chất vấn hỏi thêm về kinh điển, nghi vấn trong Chánh pháp (tức là kinh điển gốc), thì họ không thêm đề ý. Quý vị thấy, tức là họ là *hội chúng huấn luyện trong khoa trương, không được huấn luyện trong chất vấn*.

Cho nên quý vị thấy không ạ? Từ đó lòi ra hết, ví dụ như Kinh Vô Lượng Thọ là kinh do Cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập. Nếu quý vị rà hết, đem năm bản kinh rà đi, rõ ràng ở bản hội tập đâu phải là kinh gốc. Bởi vì có nhiều kiến thức đâu có trong kinh gốc. Ví dụ như quý vị mở khúc đầu ra, là Pháp Hội Thánh Chúng, thì năm bộ kinh gốc khác, và kinh hội tập khác. Người ta tuyển lại một cách khác biệt, như vậy đó đâu phải là kinh gốc. Nếu hội tập là phải đưa hết vô mới đúng, đúng không ạ? Chính vì vậy, mình coi thấy rõ ràng đây là hội chúng được huấn luyện trong khoa trương.

Tiếp theo là:

[Hội chúng được huấn luyện trong chất vấn, không được huấn luyện trong khoa trương]

Và này các Tỷ-kheo, **thế nào là hội chúng được huấn luyện trong chất vấn, không được huấn luyện trong khoa trương? Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào, các Tỷ-kheo đối với các kinh điển thi văn do thi sĩ làm ra, với các nguyên âm hoa mỹ, với các phụ âm hoa mỹ,**

các kinh thuộc ngoại giáo, được các đệ tử ngoại giáo nói lên, khi các kinh điển ấy được thuyết giảng, họ không khéo nghe, họ không lắng tai, họ không an trú tâm để hiểu biết chúng, họ không nghĩ rằng các pháp ấy cần phải lãnh thọ, cần phải học thuộc lòng. (Dấu hiệu thứ nhất, là đối với kinh ngoại giáo, như Đệ Tử Quy thì mình ngán quá, mình không thích học, đúng chưa ạ? Rồi Thái Thượng Cảm Ứng Thiên hay gì đó, văn thơ, thi sĩ gì đó v.v... tác phẩm này kia, rồi nhạc nhẽo, nhạc Phật giáo, thì mình không thích nghe. Đúng với dấu hiệu này, đúng chưa?) **Nhưng đối với các kinh điển do Như Lai tuyên thuyết, thâm sâu, ý nghĩa sâu kín, siêu thế, liên hệ đến Không, khi các kinh điển ấy được thuyết giảng, họ khéo nghe, lắng tai, họ an trú tâm để hiểu biết chúng, họ nghĩ rằng các pháp ấy cần phải lãnh thọ, cần phải học thuộc lòng. Và sau khi học thuộc lòng các pháp ấy, họ hỏi đi hỏi lại cùng nhau, họ mở rộng ra để thảo luận với những câu hỏi như sau: "Cái này là gì? Thế nào là ý nghĩa của cái này?" Họ mở rộng những gì được che kín, họ phơi bày những gì không được phơi bày, họ giải nghi về các điểm nghi vấn trong Chánh pháp. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng được huấn luyện trong chất vấn, không được huấn luyện trong khoa trương.**

Như vậy là ngược lại hoàn toàn với ở trên kia, đối với kinh điển của Phật thì lại thích nghe. Khi [kinh điển] được thuyết giảng thì lắng tai nghe, chú tâm trong đó, và cần phải lãnh thọ, cần phải học thuộc lòng, họ nghĩ như vậy. Sau khi học rồi, thì thảo luận cùng nhau, chia sẻ ra, phơi bày ra

những điều chưa hiểu v.v... Như vậy đó là hội chúng được huấn luyện trong chất vấn.

Vậy thì chúng ta thấy, quý vị đi đúng Chánh pháp chưa ạ? Cho nên kính chiếu yêu nằm trong Kinh Nikaya. Chính vì vậy, hèn chi người ta sợ Kinh Nikaya đến thế, đúng không ạ? Những người Tà sư thì tất nhiên là sợ. Tại vì khi đưa ra thì họ đâu có thuyết được kinh của họ. Kinh của họ, sách của họ, đề ra mấy [điều] của họ, đâu có [thuyết] được. Học bài kinh này thì Đệ Tử Quy, Thái Thượng Cảm Ứng Thiên làm gì có đất sống trong giáo pháp của Phật được. Quý vị thấy không ạ? Rõ ràng! Cho nên những bài kinh này là kính chiếu yêu.

Chúng ta đến mục cuối cùng là:

[Hội chúng thù thắng là hội chúng được huấn luyện trong chất vấn]

Này các Tỷ-kheo, có hai hội chúng này. **Hội chúng tối thắng trong hai hội chúng này**, này các Tỷ-kheo, **tức là hội chúng được huấn luyện trong chất vấn**, không được huấn luyện trong khoa trương. (Tức là hội chúng thứ hai là ngon).

(Kinh số 2.47 trong Kinh Tăng Chi Bộ)

Như vậy bây giờ muốn học thế nào? Tất nhiên chúng ta sẽ học theo Phật.

1. Hội chúng được huấn luyện trong khoa trường.

+ "Khoa trường" ở đây chỉ những bài văn, bài tụng có ngôn từ hoa mỹ, âm điệu đẹp, dễ nghe, thường là các tác phẩm của ngoại đạo hoặc thi ca, chú trọng hình thức hơn là giải thoát.

+ Đức Phật mô tả những người: Thích nghe lời hay ý đẹp, say mê văn chương, học thuộc lòng rất giỏi, nhưng không quan tâm đến kinh sâu mà Như Lai dạy. Đó là hội chúng được huấn luyện trong khoa trường. Ngài (tức là Đức Phật) không phê phán văn chương tự thân, mà phê phán việc đặt hình thức lên trên chân lý ([điều] này có thể nói như vậy).

Tóm lại là không chịu học chân lý của Phật, không chịu học kinh Phật, mà lại ham những kinh điển ngoại đạo, ham kinh này kinh kia của ngoại đạo. Hoặc là ham những cái nào nghe hay, êm tai, đúng không ạ? [Bây giờ] chúng sanh thường là như vậy, thì rớt vào hội chúng huấn luyện trong khoa trường.

2. Hội chúng được huấn luyện trong chất vấn.

"Chất vấn" ở đây không phải là cãi cọ hay bắt bẻ. Mà đó là: hỏi lại, truy cứu, cùng nhau phân tích, làm sáng nghĩa kinh. Đức Phật nói họ hỏi: "Cái này là gì?", "Ý nghĩa của cái này là gì?", Mục đích là: mở điều còn che kín, làm rõ điều chưa hiểu, đoạn trừ nghi. Đây chính là phương pháp học Phật rất đặc trưng (và đây là chất vấn).

Ở đây tóm tắt thiếu một chút. Là cố gắng học kinh của Phật, dù kinh khó, kinh sâu gì cũng ráng nghe. Đó là huấn luyện trong chất vấn. Còn mình thích toàn những kinh ngoài đời v.v... Thời nay đa số là như vậy, quý vị thấy không ạ? Bây giờ Phật tử thích nghe ông thầy giảng hơn là đọc kinh, nghe kinh. Chánh kinh thì không chịu nghe, toàn thích nghe thầy giảng, mà không biết ông thầy giảng có đúng hay không. Đó là mình kém quá rồi.

3. Điều Đức Phật đặc biệt khen ngợi

Người học đúng sẽ: chăm chú nghe, ghi nhớ, học thuộc, rồi hỏi lại nhiều lần, cùng nhau thảo luận, giải thích cho nhau. Không phải nghe xong là đủ, không phải tin mù quáng, cũng không phải chỉ thuộc lòng. Mà phải hiểu. (Đó là tinh thần học Phật).

4. Kinh thâm sâu, liên hệ đến Không

Đức Phật nói: "Các kinh do Như Lai tuyên thuyết (tức là do Phật tuyên thuyết), thâm sâu, ý nghĩa sâu kín, siêu thế, liên hệ đến Không". ('Không' ở đây là theo ý nghĩa Không của nhà Phật, 'Không' không phải là không có gì nha! Chúng ta phải hiểu. Vậy thế nào là Không? Khổ - Không trong Tam pháp ấn: Khổ - Không, Vô thường, Vô ngã, chúng ta có thể nói như vậy. Thì Không ở đây là không có pháp nào có tự ngã ở trong đó. Chúng ta phải hiểu như vậy. Các pháp do duyên sanh, cũng do duyên mà diệt). **Điều này cho thấy ngay thời Đức Phật đã có nhiều bài kinh rất khó hiểu.** (Tức là kinh khó hiểu là bình thường. Nên Đức Phật thuyết thâm sâu, ý nghĩa sâu kín, siêu thế... thì không hiểu là bình thường. Không hiểu thì ráng nghe.

Ví dụ kinh nói về: Vô ngã, duyên khởi, Không, năm uẩn, sáu xứ, các pháp vô thường. Những bài kinh này đâu có dễ, đúng không ạ? Nhưng [ráng] nghe).

5. Ý nghĩa thực tiễn

Đức Phật chưa bao giờ chê trách việc hỏi để hiểu Pháp. Ngược lại, Ngài nhiều lần khen những người biết hỏi đúng lúc.

Chúng ta có thể học kinh Phật như sau:

+ **Đặt Chánh pháp lên trên lời văn hoa mỹ.** (Nhiều khi quý vị thấy bản dịch của Kinh Nikaya chưa được hay lắm. Chúng ta cứ chê, rồi không chịu học. Mà thích học kinh điển Đại thừa, đọc nghe đã, hoa mỹ. Thấy chưa ạ? Đó là không đúng rồi).

+ **Chăm chú lắng nghe những giáo pháp sâu sắc.** (Nhiều người thì thấy giáo pháp này khó quá, thôi khỏi nghe, khỏi học. Đó, quý vị thấy rõ ràng).

+ **Học thuộc khi cần.** (Tức là có những đoạn quan trọng thế nào đó, mình học thuộc được thì học).

+ **Không ngại đặt câu hỏi.** (Tức là mình không biết thì mình hỏi. Đức Phật khuyến khích hỏi đúng không ạ? Chứ không phải như ngoại đạo, người ta nói không được hỏi thầy, không được vặn thầy, tùm lum... Thầy nói gì thì phải nghe nấy, đó là ngoại đạo. Tại vì họ kém quá, không có năng lực nên mới vậy. Còn người có năng lực là cho hỏi thoải mái).

+ **Cùng nhau thảo luận để làm sáng nghĩa.** (Tức là có nhiều việc thì mình cũng phải thảo luận. Trong bốn điều để tu tập, Đức Phật nói là tùy thời tu tập bốn điều, trong Kinh Tăng Chi luôn đó quý vị: Thứ nhất là tùy thời nghe pháp; Tùy thời đàm luận pháp; Thiền chỉ đúng thời; và Thiền quán đúng thời. Tức là nghe pháp, rồi phải thảo luận pháp để cho sáng tỏ ra. Điều nào không hiểu thì cứ đặt câu hỏi, làm cho sáng tỏ, làm cho rõ ràng. Rồi sau đó là Thiền chỉ và Thiền quán. Như vậy có bốn điều để thực tập. Quý vị thấy kinh Phật luôn luôn thống nhất từ trước đến sau, là như vậy).

Mục tiêu cuối cùng là **hiểu đúng Chánh pháp và đoạn trừ nghi đi đến giải thoát**, chứ không phải tích lũy kiến thức hay thể hiện sự uyên bác.

Ở đây cũng xin nói luôn với quý vị, có nhiều người học pháp Thế gian thì thích thú, mà học Phật pháp thì ngán. Đặc biệt thấy những kinh nào giảng hơi sâu chút là ngán rồi, không muốn học. Nhưng quý vị nghĩ coi, mình đầu tư ở thế gian, mình xài được bao lâu? Nói theo Tục đế, thì quý vị xài được mấy chục năm trên đời thôi là hết rồi. Đời sau chết là xong. Còn học Phật pháp [thì] mãi mãi là duyên, để cho đời sau chứng quả, đúng không ạ? Mình học đời này thì vun bồi vào Ba-la-mật của mình. Học kinh điển, đời sau gặp lại, ai giảng một cái là mình ngộ, đắc đạo. Mỗi đời mình tích lũy một chút, vun bồi thiện căn, vun bồi Ba-la-mật. Vun bồi như vậy tốt không?

Còn học thế gian thì quý vị nỗ lực học ghê gớm, từ nhỏ, quý vị nghĩ coi đi học 12 năm, bây giờ học 3 năm Mẫu giáo nữa là 15 năm, rồi học thêm 3,

4 năm Đại học gì đó nữa, là 18 năm trời. Có người còn học lên Tiến sĩ nữa. Nhiều khi học 20 mấy năm trời mà xài được có 20 năm, 30 năm là xong, hết đời, đúng không ạ? Ai xài nhiều lắm thì 40 năm nữa chứ mấy. Rồi xong, thôi rồi.

Còn học Phật pháp thì mình xài vô lượng đời, khi còn trong luân hồi, đúng không ạ? Mình xài vô lượng kiếp, đâu có mất đâu. Quý vị thấy trong tiền thân Đức Phật Thích Ca, dù có sanh ra ở cảnh giới nào, có đọa vào đường nào, nhưng Ngài cũng rất thông minh, ở đâu cũng hiểu biết. Đó là học Chánh pháp thì không bao giờ mất.

Cho nên ráng học, ráng tu nha! Đừng có lười! Nhiều người lười quá, thấy pháp khó quá [nên] không học. Như vậy thì thôi, uổng phí cuộc đời. Cuộc đời, không phải cuộc đời này mà nhiều đời. Cho nên ráng học đi. Mỗi đời nghe một chút, nghe tí, nghe rồi học, học rồi thực hành. Cứ như vậy đó mà lên. Ví dụ như đời này hên, mình kết thúc luôn việc học tức là chứng A-la-hán. Còn không thì là Hữu học, là Tu-đà-hoàn, thì cũng được. Còn nếu không nữa thì trồng căn lành để cho đời sau. Chứ mình ngại quá, gì đâu mà học [lười quá]. Rồi có nhiều người ngại đặt câu hỏi, không biết mà không hỏi gì hết, cho nên cứ giấu dốt, hỏi sợ quê. Như vậy thì không đúng tinh thần, đúng không ạ? Như vậy thì bao giờ mình mới tiến bộ, bao giờ mình mới vươn lên. Hãy cố gắng nha! Mỗi người đều cố gắng.

Đây là những kiến thức nền tảng. Những bài này chỉ kiểm tra lại thôi. Như vậy, ở đây chúng ta cần nhớ trong bài này là hai hội chúng: Một là hội

chúng huấn luyện trong khoa trường và một là hội chúng huấn luyện trong chất vấn. Quý vị xét hội chúng nào mà huấn luyện theo khoa trường, thì biết đó là tu theo tà rồi, đúng không ạ? Còn hội chúng nào huấn luyện trong chất vấn, thì đúng Chánh pháp rồi đó. Cho nên là có rất nhiều tiêu chuẩn để xác định được Chánh pháp.

Rồi quý vị coi thử coi những nhóm tu theo Nguyên thủy nào, Đại thừa nào v.v... ai mà tu theo đúng, gọi là hội chúng được huấn luyện trong chất vấn, thì [hội chúng] đó ok. Còn nhóm nào theo Nguyên thủy, theo Đại thừa gì đó, mà đi theo hội chúng huấn luyện trong khoa trường, thì mình biết là tà rồi. Cho nên pháp của người tà thì không thể đưa đến chánh được. Đó là chắc chắn nha! Quý vị thấy rất rõ ràng.

Cho nên mình học những bài này thì rất rõ ràng. Đây là kính chiếu yêu. Kinh Nikaya luôn luôn là kính chiếu yêu, chiếu một phát là thấy đây là yêu ma, đây là pháp tà, rất rõ ràng. Cho nên ở đây, quý vị dùng những bài kinh này thì mới độ được người thân, chứ không, người ta không biết rồi cứ toàn vô nghe trong hội chúng huấn luyện trong khoa trường không [thôi]. Kinh điển học Phật thì không học, toàn thích học những sách của đời người sau, những bài viết cho hay ho, văn từ hoa mỹ, đọc tụng êm tai, rồi ‘đọc kinh ngàn lần, kỳ nghĩa tự kiến’ gì đó... Nhưng đó toàn là ngoại đạo, trong sách đâu có đâu, nó nằm trong Tam Quốc Chí, trong truyện thôi mà cũng đưa vô học. Cho nên chỗ phương châm là không đúng rồi.

Mà quan trọng là gì? Đức Phật nói học phải hiểu, hiểu để thực hành. Mà muốn hiểu thì phải mạnh dạn đặt câu hỏi, phải mạnh dạn thảo luận. Cho nên chúng ta có lớp học thứ Hai, thứ Ba đó, mọi người cũng nên vào đó thảo luận, để mổ xẻ những điều chưa có rõ ràng, để nghe ra, để thảo luận cùng nhau. Rồi chúng ta không biết thì chúng ta hỏi. Hội chúng như vậy thì mới là hội chúng được, đúng không ạ? Chúng ta cố gắng làm như vậy. Đó là thảo luận để làm sáng tỏ nghĩa.

Chúng ta đã đi được phần thứ hai. Vì là Tiểu kinh Nguyên thủy, cho nên giảng đơn giản thôi. Rồi chúng ta vào phần thứ ba, sâu hơn.

Do Gì Mà Khởi Tà Kiến: "Cái Đây Là Ngã, Cái Đây Là Thế Giới, Cái Đây Sau Khi Chết Sẽ Thường Còn, Thường Hằng, Thường Trú, Không Chịu Sự Biến Hoại".

(Theo Kinh Tương Ưng Bộ)

Hôm nay, chúng ta lại nói đến một Tà kiến, mà thông thường nếu không học kinh, đặc biệt không học kinh Nguyên thủy thì mọi người cứ nghĩ là đúng. Nhưng đó là Tà kiến. Tà kiến là gì? ‘Cái này là Ngã, cái này là Thế giới, cái này sau khi chết thì thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại.

Chúng ta thông thường nếu không học kinh Nguyên thủy, thì luôn luôn có quan niệm rằng: chúng ta có một Tự ngã thường hằng, đúng không ạ?

Chết rồi sẽ không có mất, sẽ đi đầu thai đời này qua đời kia, từ xưa đến nay qua vô lượng kiếp rồi. Mình toàn là quan điểm như vậy, tự mình làm tự mình chịu, đúng không ạ? Thường có quan niệm như vậy, đó là Thường kiến, đó là Tà kiến. Không phải một bộ kinh, mà rất nhiều bộ kinh nói như vậy. Đó là mình đã sai, mình rớt vào Tà kiến mà mình không biết. Sau khi mình học kinh Nguyên thủy thì có rất nhiều bài kinh nói về vấn đề này. Và hôm nay giới thiệu cho quý vị một bài kinh nữa, để quý vị thấy điều khẳng định này là đúng, chứ không phải là tự chúng ta chế ra.

Trước khi nói đến điều này, thì chúng ta nhắc lại dòng quan trọng trong bài kinh số hai, trong Kinh Trung Bộ, đó là Kinh Tất Cả Lậu Hoặc. Có phần là ‘Có những Phiền não phải do tri kiến được đoạn trừ’. Phần này chúng ta đã giảng qua rồi, chúng ta cắt khúc ý thứ sáu thôi.

Nhắc lại trong Kinh Tất Cả Lậu Hoặc – kinh số 2 trong Kinh Trung Bộ:

(6)"Chính tự ngã của ta nói, cảm giác, hưởng thọ quả báo các nghiệp thiện ác đã làm chỗ này, chỗ kia, chính tự ngã ấy của ta là thường trú, thường hằng, hằng tồn, không chuyển biến, và sẽ vĩnh viễn tồn tại".
Này các Tỷ-kheo, như vậy gọi là tà kiến, kiến trụ lâm, kiến hoang vu, kiến hý luận, kiến tranh chấp, kiến kiết phược. Này các Tỷ-kheo, **trói buộc bởi kiến Kiết sử, kẻ phạm phu ít nghe không được giải thoát khỏi sanh, già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Ta nói kẻ ấy không thoát khỏi khổ đau.**

Chúng ta nhắc lại đoạn kinh này một lần nữa, quý vị nên ‘xăm vào trán’ nói như sư Giác Nguyên, chúng ta khỏi xăm vào trán [mà] cố gắng chép lại đoạn này, chụp lại, để đặt màn hình nền đoạn kinh này, [để] nhớ, để nhắc lại. Tức là chúng ta có quan điểm ‘chính tự ngã của ta là thường trú, thường hằng (giống như mình nói quan điểm linh hồn không có chết, từ đời này qua đời khác), hằng tồn, không chuyển biến, sẽ vĩnh viễn tồn tại’. Quan điểm như vậy thì Đức Phật gọi là gì? Như vậy là Tà kiến, kiến trù lâm (là nhiều như rừng rậm), kiến hoang vu (giống như trong chỗ bụi cây nhiều quá, rối rít), kiến hý luận (là rơi vào hý luận), kiến tranh chấp (là có sự tranh chấp), kiến kiết phược (là cái thấy bị trói buộc).

Như vậy những cái thấy đó là Tà kiến, là cái thấy sai. Cái thấy như rừng rậm, thấy như cây bụi rậm rạp, thấy như trong hý luận chứ không thật, và thấy tranh chấp, thấy trói buộc. Do [bị] trói buộc trong mấy Kiết sử đó, nên ai ít nghe (phàm phu ít nghe tức là ít nghe pháp) thì không được giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, tức là không thoát khổ. Và ‘Ta nói kẻ ấy không thoát khỏi khổ đau’.

Thông thường mình dính vô điều đó, đúng không ạ? Mình luôn luôn cho rằng mình đi qua bao nhiêu kiếp rồi, cho nên thường mình tu, mình nói: “Thưa thầy, con tu được bao nhiêu kiếp rồi”. Đó là mình rớt vào điều này rồi. Và bây giờ đảm bảo với quý vị, trong đa số quý vị ở đây, hầu như ai cũng bị như vậy. Mặc dù học mấy bài rồi, chắc mười mấy bài nói về tự ngã thường hằng này là Tà kiến rồi đó, nhưng bây giờ mở miệng lên vẫn là nói: “Con tu bao nhiêu kiếp rồi, chắc thầy tu nhiều hơn con ...”, vẫn mặc định Tà

kiến như vậy mà. Mình nghĩ là còn thường hằng. Rồi khi bị quả báo gì đó thì mình nói: “Do đời trước con làm gì”. Chỗ này nói nè: ‘Chính tự ngã của ta nói, cảm giác, hưởng thọ quả báo các nghiệp thiện ác đã làm chỗ này, chỗ kia’, chính mình làm rồi chính mình chịu. Mặc dù mình học bài kinh là: ‘Cho rằng “tự mình làm, tự mình chịu” là Thường kiến’, [là] rớt vào đây. Vậy mà bây giờ vẫn mặc định như vậy, cứ lên rồi đổ cho nghiệp đời trước mình làm.

Nhưng nếu mình phủ nhận thì mình cũng rớt vào Đoạn kiến. Cho nên mọi người không hiểu đúng không ạ? Chính vì vậy nên chưa là Tu-đà-hoàn được, còn bao giờ quý vị phá được điều này thì thành Tu-đà-hoàn. Vậy thì làm sao phá? Học bài này đi, học thêm một lần nữa, học mấy lần rồi, học mười lần chưa đủ thì học thêm mười mấy lần. Gọi là đối với những kinh điển thâm sâu, những kinh điển khó của Phật, thì chúng ta cứ nghe, nghe nhiều rồi thảo luận, một ngày nào đó hiểu được và sống với nó gọi là thấy như thật. Thấy như thật thì là Tu-đà-hoàn đó nha, là phá Thân kiến. Kiết sử khó nhất trong ba Kiết sử đầu tiên để trở thành Tu-đà-hoàn là Thân kiến, còn thứ hai là Hoài nghi, và thứ ba là Giới cấm thủ. Thật ra phá Thân kiến là mấu chốt, bởi vì Hoài nghi là khi đó mình thấy như thật rồi thì mình không có nghi nữa. Và tất nhiên mình thấy đúng rồi thì không bao giờ mình giữ Giới cấm thủ nữa đâu, cho nên phá được hai Kiết sử sau.

Cho nên hi vọng học đi học lại thì quý vị sẽ nắm được điều này, nhớ nha! Cố gắng! Không có một tự ngã thường hằng, vậy thì làm sao? Ai chưa hiểu thì nghe tiếp, hôm nay tiếp tục một bài nữa. Cho nên nhiều đồng tu nói

“vô ngã nằm ở đâu?” Đây trong kinh, quá nhiều, chỉ chọn vài bài để giảng thôi đó, từ từ nghe tiếp.

Cho nên đừng để rơi vào đây nha! Đặc biệt người học Đại thừa là bị vướng vào điều này đó nha, kêu là tôi là A-lại-da thức đi từ đời này qua đời khác, đó là Tà kiến, Thường kiến.

Bây giờ chúng ta giới thiệu bài kinh hôm nay: **‘Do Gì Mà Khởi Tà Kiến** (tức là mình có Tà kiến): **“Cái Đây Là Ngã (ngã là ta), Cái Đây Là Thế Giới** (bữa nay mở rộng thêm cái này là thế giới), **Cái Đây Sau Khi Chết Sẽ Thường Còn, Thường Hằng, Thường Trú, Không Chịu Sự Biến Hoại”**. Bữa nay nói cho quý vị, mở rộng hơn là do gì mà khởi lên [những điều] này? Tức là mọi bữa mình học điều đó thôi, đó là Tà kiến, nhưng hôm nay mình học do gì có Tà kiến đó. Quý vị hiểu không ạ? Mình phải biết nguyên nhân thì mình mới trừ được chứ. Cho nên có nhiều bài kinh trong kinh hay quá trời, mà mọi người dường như không có coi kinh, hoặc là coi mà không để ý. Chứ thật ra trong kinh Nguyên thủy đầy đủ hết rồi, Đức Phật tuyệt vời, Đức Phật là số một! Ở đây chúng ta chỉ nói lại những gì Đức Phật nói thôi, và phân tích thêm cho quý vị dễ hiểu thôi.

[Đoạn 1 – nhân duyên mở đầu]

Nhân duyên ở Sāvatthī... (Xá Vệ thành)

- **Này các Tỷ-kheo, do có cái gì, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì, mà tà kiến này khởi lên: "Cái này là ngã, cái này là thế giới, cái**

này sau khi chết sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại”?

Quý vị thấy, mở đầu bài kinh Đức Phật đưa ra: ‘Do có cái gì, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì, mà Tà kiến này khởi lên (Tà kiến gì?): “Cái này là ngã (tức là mình xem có cái này là ngã, như mình xem linh hồn của mình đó), cái này là thế giới (là mình cho là Thế giới, mình vướng vào điều này), cái này sau khi chết sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại”?’

Thông thường mình cho linh hồn sau khi chết là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, là do điều gì? Hôm nay Đức Phật nói ra ba nguyên nhân, Đức Phật hỏi Tỳ-kheo: Do có cái gì, do chấp thủ cái gì, và do thiên chấp cái gì? Là ba nguyên nhân chính. [Qua] bài hôm nay chúng ta sẽ biết được ba điều đó. Nếu mình không vướng ba điều đó thì mình sẽ không bị Tà kiến này. Đây là mở rộng của Tà kiến tự ngã thường hằng. Cho nên ở đây chúng ta chỉ nói đơn giản.

Đức Phật nói xong, các Tỳ-kheo nói:

- Đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản... (bài kinh này được lược đi. Các Tỳ-kheo nói: “Chúng con không có biết, mong Đức Thế Tôn nói ra, chúng con nương nhờ vào Đức Phật”. Cho nên Đức Phật nói. Đoạn sau có nói bài kinh này, người ta đánh để lược bớt đi đoạn đó).

[Đoạn 2 – Nguyên nhân khởi lên: Tà kiến tự ngã thường hằng...]
(ở đây còn đoạn sau nữa, nhưng nói chung là như vậy).

- Nay các Tỷ-kheo, **do có Sắc, chấp thủ Sắc, thiên chấp Sắc nên khởi lên tà kiến như sau: "Cái này là ngã, cái này là thể giới, cái này sau khi chết sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại".**

Ở đây chưa hết nha! Đầu tiên là nói về Sắc, Sắc là gì? Sắc là vật chất, do có Sắc, Sắc ở đây nói đơn giản là thân thể vật chất của chúng ta. Rồi mình chấp thủ vào Sắc đó, thiên chấp về Sắc đó, nên khởi lên Tà kiến như vậy. ‘Cái này là ngã’, tức là mình xem thân này là tôi đây. ‘Cái này là thể giới’, tức là mình thấy những vật chất bên ngoài, mình cho là thể giới. Sắc thì có Nội sắc và Ngoại sắc mà quý vị. Nội sắc là cho thân thể mình, còn Ngoại sắc là thể giới. ‘Cái này sau khi chết là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại’.

Không chỉ Sắc đâu, còn đằng sau nữa:

. ... Thọ... Tưởng... các Hành...

Và cuối cùng là:

Do có Thức, chấp thủ Thức, thiên chấp Thức nên khởi lên tà kiến như sau: "Cái này là ngã, cái này là thể giới, cái này sau khi chết sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại".

Nguyên đoạn này là vừa có Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, là Ngũ uẩn. Nói tóm lại, do có Ngũ uẩn, rồi chấp có từng cái Ngũ uẩn, rồi thiên chấp từng cái Ngũ uẩn, mà từ đó sanh ra có cái này ngã, từ đó có cái gọi là thể

giới, và từ đó sanh ra Tà kiến là sau khi chết vẫn còn thường hằng, thường trú, không chịu biến hoại, tức là có một linh hồn không diệt. Cho nên bài kinh này nói sâu xa là nói như vậy. Quý vị hiểu được rồi, đúng không ạ?

Nguyên nhân là gì? Do có Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, tức là có Ngũ uẩn, từ đó mình chấp lấy nó. Và chấp Ngũ uẩn rồi thì sao? Sau khi thiên chấp (tức là chấp lệch qua) [chấp] có từng cái trong Ngũ uẩn, sau đó sanh ra cho đó là ngã. Giống như bây giờ ai cũng nói thân này là của tôi, chưa có ai nói thân này không phải của tôi. Nếu quý vị nói thân này không phải của tôi, suy nghĩ này không phải của tôi, tức là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, từng điều, mà quý vị tách ra được thì quý vị đã là Tu-đà-hoàn. Chấp nhận như vậy, chứ không phải nói miệng đâu nha.

Quý vị thử kiểm tra lại, bây giờ thân thể, [ví dụ] có bữa mình bị đau răng, khi đi làm răng, lúc nhô răng đau lắm, đau cực kỳ luôn, quý vị đau thì vẫn nghĩ là tôi đau, đúng không ạ? Như vậy quý vị đã chấp mấy thứ rồi: Thứ nhất là chấp về thân thể (là Sắc) rồi, đau răng, răng của tôi. Tiếp theo là cảm thọ, chấp về Thọ lúc đó là thân thức thọ khổ, thân bị đau, thân bị khó chịu. Rồi chấp về Tưởng, là có quan niệm rằng cái răng đó là mình, cái đau đó là mình, cho nên có Tưởng. Rồi có Hành, lúc đó suy nghĩ đau này là do nghiệp, đau do thân, do cái gì đó... nói chung là đau. Và có Thức là nhận biết, nhận ra đây là đau răng, thân thể mình bị đau v.v... Thật ra là mình đã vướng vào Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức, và mình chấp cái đó là mình. Nó đau như thế, mình cho đó là ngã, là tôi đang đau. Và chấp ra ngoài là có ông bác sĩ, có thể giới. Và mình nghĩ chắc chết [thì] đời sau cũng đau vậy thôi, tức là đời sau

mình đi tiếp. Đó là một quan niệm hoàn toàn đúng như Tà kiến, tức là đã sai lầm.

Cho nên tu, khác nhau chỗ nào? Đó là mình tu Tứ niệm xứ. Quý vị áp dụng được chưa ạ? Áp dụng thử nha! Lúc đang nhở răng, khi đau, quý vị dùng Tứ niệm xứ để quán thọ, chỉ biết đau, quán thân trên thân. [Quán] thân là gì? Thấy cái răng bị nhở, đang lay cái răng, rồi thấy đau, là thân thức thọ khổ. Lúc đó quý vị chỉ niệm là thân thức đang thọ khổ, thân thức đang thọ khổ, không phải ta, thì sự đau đó giảm rất nhiều. Dần dần mình thấy: À! Hoá ra nó chỉ là pháp sanh diệt thôi, thì quý vị sẽ không chấp nữa, mà không chấp thì không có điều đó.

Cho nên ai tu Tứ niệm xứ thì chịu khó, tu không phải để làm gì hết, mà tu để tách được Ngũ uẩn không phải là mình, gọi là Vô ngã, chỉ vậy thôi! Cho nên quán thân trên thân, quán thọ trên thọ, quán tâm trên tâm, quán pháp trên pháp. Nếu quý vị quán được bốn điều đó liên tục, thì đảm bảo đầu óc quý vị sáng suốt. Và quý vị dù thấy đau, dù khi bệnh đến [thì] quý vị cũng đón nhận một cách nhẹ nhàng, không có vấn đề. Nếu quý vị có trí tuệ khởi lên, quý vị sẽ phát hiện ra nó không phải là ngã. Hoá ra mình đã vô tình đồng nhất nó ở trong mình, mình chấp nó là mình, thực tế là mình không có nằm trong đó.

Cho nên Vô ngã chỉ là các pháp đang hoạt động, người biết thì nhìn được, và tách nó ra được. Tức là thân thể là thân thể, đau là đau, cảm thọ là cảm thọ, mọi thứ suy nghĩ là suy nghĩ, nó không phải là ta. Cái biết đó,

cái Thọ đó, cái Tướng đó, cái Hành đó, cái Thức đó (Thức là biết), Sắc, Thọ, Tướng, Hành, Thức không phải là ta. Khi nào trong một giây phút mình phát hiện ra [là] có một sức định nhất định, thì có khả năng Bát chi Thánh đạo hay Tám chi Thánh đạo, Chánh kiến đã có sẵn, Chánh tư duy đã có, Chánh ngữ đã có, Chánh nghiệp đã có, Chánh mạng đã có, Chánh tinh tấn có, Chánh niệm có, Chánh định có, thì lúc đó ít nhất đắc Tu-đà-hoàn, thì xong, tách ra được.

Sau này có đau không? Vẫn đau, thân đau nhưng tâm không đau. Quý vị có thấy ông Cấp Cô Độc không? Ông sắp chết, ông đau, nhưng ông đâu có nói là ông đau đâu. Tức là ông nói thân con đau, chứ không nói tâm con đau. Cho nên khác nhau. Còn mình đồng nhất với điều đó, mình dính vô đó. Chỉ có thân thể này già, bệnh, đau. Cho nên Tu-đà-hoàn [làm] được điều đó. Còn A-la-hán đau thì đau vậy thôi, chứ các ngài biết các pháp đang sanh diệt thôi. Cho nên ráng nha! Ở đây cố gắng tu để tách ra.

Như vậy nguyên nhân ở đây Đức Phật nói rồi, rất ngắn gọn: Do có Sắc, do có Tưởng, do có Hành và do có Thức, do có năm uẩn. Tiếp theo do chấp Thọ, do chấp Tưởng, do chấp Hành và chấp Thức. Rồi thiên chấp về Sắc, thiên chấp về Thọ, thiên chấp về Tưởng, thiên chấp về Hành, thiên chấp về Thức mà từ đó sanh ra có cái này là ta (ngã tức là ta), cái này là thế giới (tức là những cái gì ở trong rồi thì mình cho là ta, cái gì ở ngoài thì cho là thế giới), rồi ‘cái này sau khi chết sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại’: Đó là Tà kiến, Đức Phật nói khởi lên Tà kiến, nguyên nhân là vậy.

Vậy thì bây giờ làm sao? Đừng chấp nữa, mà đừng chấp nữa thì chỉ có tách nó ra. Tách nó ra là gì? Hãy tu Tứ niệm xứ, nhớ cứ tu Tứ niệm xứ dần dần sẽ tách ra được. Cho nên tu Tứ niệm xứ là để tách ra thôi, còn quý vị không tu thì chịu thôi.

Có đồng tu nói: “Dạ, mau quên lắm Thầy!” Mau quên thì phải niệm thường xuyên, vừa quên một cái là nhớ liền. Bởi vì sao? Ở thế gian, tại sao quý vị nhớ con thì giỏi lắm, nhớ tiền thì giỏi lắm, mà bây giờ mình muốn xuất thế gian ra khỏi sanh tử thì mình không nhớ? Quý vị giỏi nhớ tiền, giỏi nhớ con, nhớ chồng v.v... nhớ giỏi lắm mà. Sao không quên đi? Sao bây giờ nhớ về Phật pháp thì không nhớ? Chứng tỏ là mình thích trong thế gian. Nên nếu ai mà có tâm tha thiết xuất thế gian, thì thường xuyên đề khởi nhớ lại. Cho nên [bài kinh] hôm nay [nói về] nguyên nhân có Tà kiến tự ngã thường hằng, và Tà kiến đó là do có Năm uẩn, và chấp vào từng uẩn đó, thiên chấp từng uẩn mà từ đó sanh ra có ta, có thế giới, và cái này là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại. Nguyên nhân là như vậy.

[Đoạn 3 – Đức Phật giải phá đi tà kiến tự ngã thế giới thường hằng...]

- Các ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, **Sắc là thường hay vô thường?** (Theo quý vị, Sắc là thường hay vô thường?)

Các Tỷ-kheo trả lời:

- **Là vô thường**, bạch Thế Tôn.

- **Cái gì vô thường** là khổ hay lạc?

- **Là khổ**, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, **có nên chấp thủ cái ấy, và khởi lên tà kiến như sau**: "Cái này là ngã, cái này là thế giới, cái này sau khi chết sẽ trở thành thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

Đề phá đi điều đó thì Đức Phật nói như vậy, nhưng mọi người vẫn không hiểu, cho nên Đức Phật mới hỏi Tỳ-kheo: ‘Sắc là thường hay vô thường?’ [Các vị] Tỳ-kheo trả lời: ‘Sắc là vô thường’. Sắc là thân thể. Tại sao vô thường? Bởi vì quý vị đâu có điều khiển được đâu, nó biến đổi miết mà. Thân sanh ra rồi mai một bệnh, già chết, đó quý vị giữ được. Đó là Sắc bên trong (Nội sắc). Còn Ngoại sắc là hoàn cảnh gia đình, tài sản, điện thoại, xe cộ v.v... đều hư, tương lai đều sẽ tan hoại, hư hết. Như vậy là vô thường. Mà cái gì vô thường là khổ hay vui? Vô thường là khổ! Đức Phật hỏi như vậy, thì các Tỳ-kheo trả lời là khổ.

Khổ chứ còn gì nữa, mai một quý vị đau bệnh thì không khổ à? Chết, quý vị không khổ à? Bị bể điện thoại, quý vị không khổ à? Quý vị nát nhà, không khổ à? Quý vị mất nhà, không khổ à? Khổ chứ! Cho nên vô thường là khổ. Mà Đức Phật nói đã vô thường khổ rồi (bị sự biến hoại), thì có nên chấp giữ cái đó không, có nên khởi lên cái này là ta không, cái này là thế giới, cái

này sau khi chết là thường còn mãi không? Nó không phải của mình, nó không giữ được mãi, thì quý vị chấp làm gì? Đức Phật gợi ý cho đó.

Cho nên ai chấp thân này, ai chấp chồng này, ai chấp con này, ai chấp tiền này, ai chấp xe này v.v... thì quý vị nên nhớ rằng những thứ đó đều vô thường. Mà đã vô thường thì chắc chắn chấp hay không chấp gì cũng không được nữa. Có chấp thì mai một cũng không [giữ] được, cho nên không có chấp.

Đó là về Sắc, Đức Phật tiếp tục nói:

... Thọ... Tưởng... Các hành... Thức là thường hay vô thường?

- **Là vô thường**, bạch Thế Tôn?

- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

- Là khổ, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có nên chấp thủ cái ấy, và khởi lên tà kiến như sau: "Cái này là ngã, cái này là thế giới, cái này sau khi chết sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại"?

- Thưa không, bạch Thế Tôn.

Do thấy vậy... vị ấy biết rõ... "... không còn trở lui trạng thái này nữa". (Tức là xong rồi đó).

Tóm lại bài kinh này, đoạn sau nói Thọ, Tưởng, Hành, Thức là vô thường hay thường. Là vô thường. Tại sao vô thường? Quý vị thấy Thọ, tại sao vô thường? Thọ là cảm giác đúng không ạ? Thọ có ba cảm thọ hay năm cảm thọ, đó là: Khổ, lạc và không khổ không lạc, là 3 thọ. Nếu chia kỹ ra thì có khổ trên thân, là khổ; còn khổ trên tâm là ưu; sướng trên tâm gọi là hỷ; còn sướng trên thân là lạc. Nếu chia ra là 5 thọ. Những thọ đó cũng biến đổi liên tục, nên là vô thường. Mà Vô thường thì mình cũng không điều khiển được nó, lúc thế này lúc thế kia. Quý vị muốn thân sướng, nhưng trời nóng, [thì] có khổ không ạ? Khổ chứ! Đâu có sướng được. Muốn tâm sướng, nhưng lát [sau] mệt quá, nhức đầu, tự nhiên [bị] nhức đầu. Hoặc là mình đang muốn sướng, đang vui vui, tự nhiên nghe chuyện buồn, nghe ai nói chuyện bất như ý, nghe nói có chuyện gì đó dành cho mình, mai một ai làm gì đó. Mình nghe điều đó là mình không vui rồi, do đó Thọ là vô thường, biến đổi liên tục.

Tưởng là mình có quan niệm hồi ức, nghĩ, đặt, để một cái gì đó. Ví dụ cho đây là con của mình, mình thương con mình lắm, nhưng mai một thằng con mình theo con khác mất tiêu. Lúc đó Tưởng của mình [sẽ] khác. Tưởng hồi nhỏ khác với cái Tưởng hồi lớn mà. Hồi nhỏ đi học, Tưởng là vui khi được mẹ cho tiền ăn kẹo, hay mẹ đi chợ về thấy có bịch chè là vui rồi. Tưởng hồi đó là vậy. Nhưng khi lớn lên rồi, nếu cho như vậy thì không vui nữa, muốn đòi hỏi nhu cầu khác, đúng chưa ạ? Cái Tưởng của mình khác, cái Thức mình khác, cái Hành của mình cũng khác. Hành là khía cạnh thiện ác

trong suy nghĩ của mình cũng khác. Hồi nhỏ mình nghĩ lớn lên như vậy, như vậy là tốt rồi. Nhưng khi mình lớn lên, mình nghĩ khác.

Cho nên Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng biến đổi liên tục trong từng sát-na, cho nên nó là vô thường. Mà cái gì vô thường thì nó không đứng yên, thì khổ hay vui? Tất nhiên là khổ thôi. Tại sao khổ, biết không ạ? Tiêu chuẩn bây giờ các bạn nhỏ nhỏ lớp 10, lớp 11 gì đó, được cha mẹ cho một cái điện thoại Iphone 10 là thấy quý lắm rồi, vui rồi, lúc đó thọ hỷ. Vì sao thọ hỷ? Vì Tưởng, Thức và các Hành của mình suy nghĩ tới đó thôi. Nhưng mấy năm sau thấy cái điện thoại này cũ quá rồi, muốn đổi cái điện thoại mới, cho nên thấy khổ chưa? Lúc đó cảm thấy rằng điện thoại này không bằng điện thoại của bạn, hoặc là nó chạy chậm quá, cho nên không xài được mạng 5G, 4G, không có sóng v.v... đủ các kiểu, thế là khổ.

Cho nên cũng chuyện đó, nhưng nó thay đổi khi mọi thứ được thay đổi. Đó là thay đổi về nhận thức, thay đổi về hoàn cảnh v.v... cho nên các Hành là vô thường, Thức cũng vô thường, Tưởng cũng vô thường, vậy là khổ. Mà khổ rồi thì những gì thay đổi liên tục như vậy, quý vị có xem nó là ta không? Là của ta hay không? Là thế giới không? Có nên cho nó là thường hằng, thường còn không? Cho nên sau khi chết không có gì là thường còn, thường hằng hết. Ở đây nói ‘sau khi chết sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại’. Đó là nói về quan niệm linh hồn, quan niệm về ‘ta’, đó là sai.

Nếu mình không chấp nữa thì Đức Phật nói:

Do thấy vậy... vị ấy biết rõ... "... không còn trở lại trạng thái này nữa". (Tức là vị ấy biết rõ, cuối cùng phạm hạnh đã thành, không còn tái sanh nữa, thành A-la-hán luôn. Cho nên tu có một pháp này, tu rốt ráo thành A-la-hán luôn).

((22.152) Cái Đây Là Ngã: So-attā – Kinh Tương Ưng Bộ).

(Quý vị coi thiên thứ 22, bài kinh 152).

Bài kinh này ngắn gọn vậy thôi, ai hiểu hết bài này là thành A-la-hán đó nha. Bữa nay biết rõ nguyên nhân rồi đúng không ạ? Nguyên nhân tại sao có quan niệm tự ngã thường hằng. Là do chấp Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức là ta, chấp thủ lấy, thiên chấp. Do có cái đó thì mới có thiên chấp. Đầu tiên là có đã, do có thì mới có chấp, không có thì làm sao chấp.

Giống như quý vị thấy, có những cái mình đâu có chấp, vì mình đâu có biết đâu mà chấp. Ví dụ ở bên nước Mỹ có một sản phẩm ăn cực kì ngon, một món ăn ngon vô cùng. Nhưng mình không có tiếp xúc, mà không tiếp xúc cho nên mình không biết, không biết cho nên không có chấp. Nhưng nếu ai đó quảng cáo ở nước Mỹ có một món ăn cực kỳ ngon dành cho người Việt, như các cô phụ nữ kêu là có một loại kem dưỡng da gì đó, đắp lên người, hoặc xoa lên mặt thì da sẽ trắng hồng, mịn, đẹp tức thời, trong vòng mấy tháng là biến thành người khác trẻ đẹp. Mình mà không biết thì không sao hết. Nhưng nghe quảng cáo như vậy thì rất nhiều người bị chấp vào đó, mong muốn có, đó là chấp thủ.

Cho nên phải có duyên, nên do duyên có Ngũ uẩn mà có chấp Ngũ uẩn, do có chấp Ngũ uẩn mà có luân hồi, nguyên nhân là vậy thôi. Vậy thì bây giờ phải làm sao? Bây giờ lỡ có rồi thì đừng có chấp nữa, không chấp nữa thì không tìm kiếm nữa, thì sẽ không tái sanh. Đơn giản vậy thôi! Tu học Phật pháp gói gọn bao nhiêu đó.

Nhưng mọi người nghe ở đây thì mọi người có trí văn, lúc này nghe ở đây cũng muốn lắm, nhưng lát nữa đi ra thì quên hết trơn, cho nên trí tư không có. Trí tư là gì? Ra ngoài vẫn suy nghĩ một chút, đúng không ạ? Thỉnh thoảng phải nghĩ lại, mình đã bị chấp Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức rồi. Mình đã xem nó nặng quá, cho nên không có nên chấp nữa. Thì lúc đó có trí tư. Lúc nào có trí tư thì cũng đỡ phiền não, đó là đỡ thôi nha. Bữa sau mình học bài kinh, hi vọng thứ Tư tuần sau chúng ta giảng, đáng lẽ thứ Tư vừa rồi giảng nhưng bị cúp điện. Bài kinh đó nói rất rõ là [để] phân biệt, nhận thức tới đó, là có một lối thoát để đưa đến, nhưng chưa phải, phải có trí tuệ mới giải thoát. Còn đó là mới dẫn đến thôi, chưa có.

Có nghĩa là quý vị có trí văn, thì nó chỉ dẫn quý vị đến trí tư. Có trí văn tức là trí nghe, nghe hiểu thì nó dẫn quý vị đến trí tư (tức là suy nghĩ, tư duy). Nhưng có trí tư rồi vẫn chưa đủ để giải thoát, mà phải có trí tuệ gọi là văn, tư, tu. Tuệ đó chính là từ tu mà ra, khi có cái đó thì mới được. Không có thì một lát quên mất tiêu, rồi có ai nói gì đó, mới nghe pháp xong ra gặp ông chồng, ông liếc mắt cái là quên mất rồi, quên mất là chấp ngã. Cho nên nói ông chồng khó chịu quá, thế là quên mất tiêu rồi. Tức là quên mất đoạn văn lúc nãy mới học: Sắc là vô thường, không thường hằng, thường trú, cái

gì cũng biến đổi, vô thường là khổ. Trong đời có gì đâu, ổng lườm, ổng chửi cũng vậy thôi.

Cho nên ai chấp ngã nhiều thì người đó khổ nhiều, còn ai bớt chấp thì bớt khổ. Mà bớt chấp bằng cách nào? Là phải nhớ, phải có trí tư. Cho nên cố gắng suy nghĩ, đừng có để thả hồn theo mây gió nữa, mà thời thời thường suy nghĩ. Suy nghĩ bằng cách nào? Là thường tu Tứ niệm xứ, tư duy về Vô ngã. Tứ niệm xứ là để nhắc mình vô ngã. Quán thân trên thân, làm gì biết nấy, để mình tách thân mình không phải là mình. Tại vì sao? Quý vị chỉ cần theo dõi một thời gian thôi, tự nhiên mình biết thân này không phải là mình: À, hoá ra mình có thể quan sát được. Rồi thời gian sau mình quan sát về Thọ, rồi mình cũng cảm thấy: À, Thọ này không phải là ta. Rồi quan sát về Tâm, quán tâm trên tâm, mình biết: À, hóa ta tâm này không phải là ta. Tâm thực ra là Tưởng, Hành, Thức, không có ta. Rồi cuối cùng sẽ thấy các pháp bên ngoài, bên trong cũng không quan trọng nữa. Các pháp đó không phải là ta. Nó chỉ khởi sanh, sanh lên diệt xuống, sanh rồi diệt..... Từ đó bắt quý vị vào trong Tam tướng: Khổ, Vô thường, Vô ngã. Trong ba tướng đó quý vị đi vào một tướng nào đó, là bắt được đủ Bát chi Thánh đạo là xong. Lúc đó là thành Thánh nhân đó, mà Thánh nhân là xong rồi, thì lúc đó tự nhiên là vui thôi. Bởi vì mình tự biết rằng: mình đã đoạn trừ được ba con đường ác: Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh, còn qua lại tối đa bảy lần trong cõi Trời, Người, rồi chấm dứt khổ đau. Lúc đó mình không còn sợ nữa.

Muốn không khổ thì [chỉ] có vậy thôi. Chứ bây giờ quý vị nói con sợ khổ lắm mà không có hành Tứ niệm xứ, không nhớ về pháp, mà cứ dễ duôi,

phóng dật theo tâm. Tâm sai khiến thể nào thì mình chạy theo thể đó, nó sai khiến chấp ngã, mình cũng chấp ngã. Rồi ai nói gì trái ý nghịch lòng, mình cũng nổi sân. Thế thì mình có khác gì người không tu, đúng không ạ?

Cho nên ráng đi, mỗi lần khi bị cú sốc nào về tinh thần, cú sốc nào về vật chất, bất cứ [cú] sốc gì thì ngay lập tức đề khởi chánh niệm: Tất cả các pháp đều không phải là ta, nó đều là vô thường, không nên chấp trước. Bởi vì dù muốn hay không thì nó cũng vô thường. Nhớ vậy nha! Và đề khởi ngay Tứ niệm xứ. Tại sao ta sân? Bởi vì ta có cảm thọ, thọ ưu đúng không? Tại sao ta tham? Bởi vì ta đang thọ hỷ, thọ xả. Tìm nguyên nhân thực hành.

Cho nên ráng đi nha quý vị, quý vị phải thực hành, thực hành nhiều thì mới thành tựu được. Chứ quý vị cứ nghe nghe rồi để đó thì quý vị chỉ có trí văn, lâu lâu nghĩ chút thì có trí tư. Như vậy thời gian thành tựu của quý vị lâu lắm, biết bao giờ mới thành tựu. Còn nếu như trong đời này, ngay đây, mình có Phật pháp mà mình không chịu tu hành, đợi đời sau, đời sau rồi cũng phải tu vậy. Quý vị nghĩ đời sau thành tựu à? Thay vì mình chờ đời sau mình tu, thì sao bây giờ mình không tu đi, mình tu cho xong đi. Đời này tu được 1 phút là thời gian thành tựu của mình có thể nhanh hơn 1 phút. Ngày hôm nay mình tu được 10 phút, thì thời gian mình rút ngắn được 10 phút. Như vậy mình cứ thế mà tiến lên, nói tạm như vậy đó. Tiến lên mỗi ngày, mỗi ngày tu chút vậy, biết đâu mấy năm là đủ rồi, xong! Còn quý vị [đợi] đời sau lên cõi Trời mới tu, đời sau được gặp Phật mới tu, vậy thì quý vị đi thêm dài nữa. Đời nào mới tu có chút xíu, thêm được chút, không được

bao nhiêu. Cho nên là ráng nỗ lực! Có thời gian, có điều kiện thì hãy ráng tu hành nha, ráng đi, không ráng thì không được đâu.

Như vậy bài kinh này rất đơn giản thôi, không có khó gì. Chúng ta tóm tắt lại như sau:

Tóm tắt bài kinh (22.152) Cái Đây Là Ngã: trong Kinh Tương Ưng Bộ

1. Câu hỏi của Đức Phật: "Do có cái gì, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì, mà Tà kiến này khởi lên..."

+ **Do có đối tượng hiện hữu** (đó là Ngũ uẩn) để nương.

+ **Chấp thủ:** nắm lấy, bám víu.

+ **Thiên chấp (abhinivissa):** bám chặt bằng Tà kiến, xem đó là chân lý.

(Chữ thiên chấp là giải thích trong Chú giải là vậy).

2. Đối tượng bị chấp là gì?

Đức Phật trả lời: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức. Đây chính là Ngũ uẩn. Ngài không nói có một linh hồn nào bị chấp. Ngài chỉ nói: Chính Năm uẩn bị hiểu lầm thành ngã. (Điều quan trọng là ‘chính Năm uẩn bị hiểu lầm thành ngã’. Đây là viết theo ngôn ngữ của mình cho dễ hiểu. Quý vị thấy không ạ? Đâu có linh hồn nào đâu, mà chỉ có Ngũ uẩn bị xem lầm là ngã).

3. Quá trình sinh Thường kiến (Tà kiến) theo Vi Diệu Pháp

Ngũ uẩn hiện hữu -> Ái (là yêu thích Ngũ uẩn đó. Mình chấp vào Ngũ uẩn, coi đó là thân mình rồi từ đó mình chấp lấy) -> **Thủ -> Tà kiến cho rằng: "Đây là Ta, đây là của Ta, đây là tự ngã của Ta, sau khi chết Ta vẫn tồn tại". Như vậy: Thường kiến (Tà kiến này) phát sinh vì chấp thủ Ngũ uẩn. Không phải vì thấy một thực thể ngoài Ngũ uẩn.**

Đây là cố gắng viết đoạn tổng kết này theo hướng phá ‘ta’ thôi, không có muốn nói nhiều, cho nên nói đơn giản. Tóm lại, quý vị vướng điều gì? Chúng ta vướng chỗ Ngũ uẩn, Ngũ uẩn khi có, thì có sự Ái trước, dính mắc vào đó, từ đó mình chấp lấy, và Tà kiến sẽ sinh ra cho rằng: “Đây là Ta (cho Ngũ uẩn là Ta), đây là của Ta, đây là tự ngã của Ta, và sau khi chết Ta vẫn tồn tại”.

Điều này là Tà kiến, ai cũng [như] vậy đúng không ạ? Đặc biệt học Đại thừa càng nhiều thì càng dễ rớt vào Tà kiến sau khi chết ta vẫn tồn tại. Cho nên ham mong muốn sanh về cõi này cõi kia, Tây phương Cực Lạc, Đông phương Cực Lạc gì đó, tùm lum... Đó là do họ bị rớt vào Tà kiến này. Còn nếu không có [Tà kiến này] thì không có mong muốn gì cả.

‘Như vậy: Thường kiến (là có một Tự ngã thường hằng) (Tà kiến) phát sinh vì chấp Ngũ uẩn. Không phải vì thấy một thực thể ngoài Ngũ uẩn’.

4. Đức Phật phá tà kiến ấy bằng hỏi: "Sắc là thường hay vô thường?"

Bởi Sắc vô thường -> Sắc biến hoại -> Không thể là ngã thường còn -> Tương tự: Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều vô thường, cho nên không thể có cái gọi là: "Sau khi chết vẫn thường còn".

Nhớ! Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức đều vô thường, chết là diệt hết sạch. Làm gì có nữa, mà sau khi chết mình vẫn thường còn. Điều này [ở] trong Kinh A Hàm, Kinh Nikaya, quý vị nhớ, một chúng sanh ở cõi Người, ví dụ như làm tội phải đọa Địa ngục, thì khi chết Thức cõi Người diệt, Thức cõi Địa ngục sanh. Chứ không phải là chuyển linh hồn qua. Và nhớ Thức diệt rồi, [ở] trong bài Kinh Kiên Cố (bài kinh số 23), quý vị mở ra coi, có vị Tỳ-kheo mới đặt ra câu hỏi trong đầu là: *“Sau khi Tứ đại diệt thì có còn gì không?”* Đi hỏi hết ông vua trời này, ông vua trời kia đều không trả lời được. Đức Phật cuối cùng nói là: **‘Nên biết Thức vô hình, vô biên, tự tỏa sáng. Thức diệt hết thảy diệt, Thức diệt bốn đại diệt’**. Tức là khi diệt rồi thì cái gì cũng diệt hết. Không còn!

Cho nên có cái gì là thường còn đâu. Bên Phật giáo Bà-la-môn người ta mới đưa ra là có một A-lại-da thường còn. Cho nên càng chấp có ngã nữa. Nhưng thật ra không có, và chúng ta đã nói nhiều lần, Ngũ uẩn là gì? Nhớ! Nó chỉ là sinh ra rồi diệt đi. Vậy thì cái gì là ta? Có cái ta không? Có! Nhưng có trong phút giây đó thôi, chứ không phải luôn luôn có, còn miết đâu. Mình cứ nghĩ là mình đi đầu thai đời sau, nhưng đời sau chúng sanh là thừa tự của nghiệp, thừa tự của nghiệp trước thôi, giống như ngọn lửa truyền qua. Để bữa sau chúng ta sẽ giảng ở trong bộ Đại kinh, trong buổi thứ Tư chúng ta sẽ giảng những bài kinh đó, để cho quý vị thấy là Đức Phật cũng lấy ví dụ rất rõ ràng, không có một tự ngã đâu. Mình thì bị rớt vào tự ngã thường hằng, bị Thường kiến như vậy nên không chứng được quả Thánh.

5. Vì sao nói "Cái này là Thế giới"?

"Thế giới" mà phàm phu nắm giữ chính là năm uẩn. Người chấp Ngũ uẩn này chính là toàn bộ thế giới của tôi. Do đó họ mới suy luận: Nếu Ta còn thì Thế giới của Ta còn. Nên sinh ra tà kiến: "Ta và thế giới sẽ tồn tại mãi". Đây là *thường kiến*.

Điều này đơn giản thôi! Ví dụ như chúng ta có chấp Ngũ uẩn là ta, rồi toàn bộ thế giới bên ngoài nữa. Khi ta còn thì thế giới của ta còn, cho nên sinh ra Tà kiến ta và thế giới mãi tồn tại. Đó là Thường kiến. Đức Phật bác luôn thế giới còn mãi đó.

6. Theo Vi Diệu Pháp, thì Tà kiến này được tạo bởi 4 Tâm tham hợp tà kiến xúi giục.

Ở đây nói qua Vi Diệu Pháp chút. Quý vị nhớ 4 Tâm tham hợp tà kiến xúi giục là 4 Tâm tham nào không? Có 8 Tâm tham đúng không ạ? [Đó là] 4 Tâm tham hợp tà kiến và 4 Tâm tham ly tà kiến. Có 2 Tâm tham thọ hỷ và 2 Tâm tham thọ xả. Gồm Tâm tham thọ hỷ, hợp tà vô trợ, Tâm tham thọ hỷ hợp tà hữu trợ, Tâm tham thọ xả hợp tà vô trợ, Tâm tham thọ xả hợp tà hữu trợ, là 4 Tâm tham đó.

Chính các tâm này: chấp Ngũ uẩn, nhận Ngũ uẩn là ngã, rồi phát sinh các loại Tà kiến như Thường kiến, Đoạn kiến, v.v.

Quý vị nhớ những Thường kiến, Đoạn kiến này là do 4 Tâm tham này sinh ra. Cho nên bậc Tu-đà-hoàn là đoạn được 4 Tâm tham này, không chấp Ngũ uẩn là ngã nữa. Ai hết chấp Ngũ uẩn là ngã rồi? Giơ tay coi! Chắc chắn là không có ai giơ tay, còn ai giơ tay là mấy người đó còn chấp. Vì sao?

Tại vì mình còn chấp là ‘con đã phá được cái đó rồi’. Cho nên cũng khó lắm! Quý vị nhớ nha, lâu lâu liên hệ tới Vi Diệu Pháp.

Chúng ta học sâu hơn chút:

7. Vì sao bậc Thánh không còn Tà kiến này? (Bậc Thánh tức là từ Tu-đà-hoàn trở lên).

Vì vị ấy thấy trực tiếp: Sắc sinh diệt, Thọ sinh diệt, Tưởng sinh diệt, Hành sinh diệt, Thức sinh diệt, nên Năm uẩn chỉ là các pháp Hữu vi sinh rồi diệt từng sát-na. Do đó, không còn cơ sở để nghĩ: "Đây là Ta".

Điều này hình như chúng ta cũng đã nói rất là nhiều lần rồi. Quý vị nhớ không ạ? Khi tu Tứ niệm xứ hoặc là không biết đến lúc nào đó, mình sẽ thấy các Sắc đang sanh diệt, Thọ cũng đang sanh diệt, Tưởng cũng đang sanh diệt, Hành cũng sanh diệt, Thức cũng sanh diệt. Cho nên Năm uẩn chỉ là các pháp Hữu vi, nó sinh rồi diệt theo từng sát-na thôi. Do đó, không có cơ sở để nghĩ rằng đây là ta. Thì bậc Tu-đà-hoàn, họ sống được với điều này, họ thấy ra được sự thật đó, thấy trực tiếp nha. Ở đây thấy trực tiếp hay là thấy như thật.

Còn mình có thấy trực tiếp không? Không! Đa số quý vị không thấy trực tiếp, mà thấy qua nghe, thấy qua nghe thì [chỉ có] trí văn [thôi]. Rồi khi mình suy nghĩ để mình thấy: ‘À! Đúng rồi, thầy nói đúng, Sắc sanh diệt thiệt... Tại vì thấy thân thể tôi mỗi ngày một già, năm ngoái đâu giống năm nay, rồi chắc nó cũng biến đổi trong từng sát-na, máu huyết đang chạy nè.

Rồi Thọ cũng vậy, lúc quan sát thì thấy: Đúng rồi! Lúc đang thọ dễ chịu, có lúc không dễ chịu, và không khổ [không lạc] là thọ xả đó... đúng là nó đang sanh diệt trong từng sát-na. Đó là trí tư, không phải trí tu. Hành cũng vậy, Tưởng cũng vậy, Thức cũng vậy. Quý vị đang tư duy điều đó, mà tư duy điều đó là đang tu Tứ niệm xứ, cho nên tu Tứ niệm xứ mới là trí tư thôi.

Nhưng tại sao tu Tứ niệm xứ có thể đem đến giải thoát? Vì do thực hành nhiều, không biết lúc nào đó nó tự động thấy như thật (tức là thấy trực tiếp). Lúc đó tuệ sinh, tuệ tri là cái biết do trí tuệ sinh, gọi là trí tu, thì khi đó mình thấy luôn, chứ không qua ông thầy hay ai nói hết, mà mình thấy rõ ràng Sắc sanh diệt trong từng sát-na. Thọ cũng sanh diệt thôi, Tưởng cũng vậy, Hành cũng vậy, Thức cũng vậy. Và lúc đó mình thấy đúng như vậy rồi thì tự động thôi: À, hóa ra các Ngũ uẩn này chỉ là sanh diệt trong từng sát-na. Nó là pháp Hữu vi, nó là vô thường, là vô ngã, cho nên đâu có ta trong đó đâu. Mà ta chỉ là các pháp hoạt động theo duyên. Có Sắc cho nên có Thọ, có Sắc cho nên có Lục căn. [Lục căn] tiếp xúc thì có Thọ. Có Thọ cho nên có các cảm giác tưởng tượng... Rồi có Hành, có cái biết [Thức] chạy trong đó. Nếu bỏ hết những cái đó ra thì là không có gì hết.

Quý vị hiểu không ạ? Bây giờ quý vị tự định nghĩa cho rằng thân thể này là mình, cho nên khi đụng tới chuyện gì, quý vị cứ [nghĩ] là mình, mình, mình. Cho nên ai có nói gì, ví dụ như có cô bình luận ở trên đó, mình nhắc tới tên cô Sen một cái, khi mình nghe như vậy mình [nghĩ]: ‘Ô! Ông thầy nhắc tới mình’. Quý vị đã mặc định cái tên đó là mình rồi, mà mặc định đó từ đâu? Từ Tưởng, từ Thức (cái biết). Tai nghe âm thanh rồi chuyển vô cho

Ý thức thứ sáu xử lý, nó kết hợp với Tưởng cho nên nó biết, kêu là: ‘À! Ông thầy đó nói mình’. Nhưng thật ra đó là sai rồi, đó là do cơ chế hoạt động như vậy, mình đâu có đâu. Rồi sau đó mình kêu chắc là ông ghét mình, nên bắt đầu mình nghĩ xấu ông, lúc đó thì Hành sinh.

Như vậy, Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức sanh diệt liên tục. Ai mà thấy được như thật như vậy đó, là thấy trực tiếp. Mà thấy trực tiếp trong vòng chớp tắt, tức là lúc thấy lúc không, thấy rồi không, thấy rồi không, mà thấy bằng trực tiếp chứ không phải tư duy, thì người đó là Tu-đà-hoàn. Và thấy trực tiếp mà mạnh hơn nữa là Tư-đà-hàm. Còn thấy trực tiếp mạnh hơn nữa, đủ diệt được Tham và Sân luôn, thì người đó phải là Tam quả A-na-hàm. Và thấy trực tiếp mà hoàn toàn sống luôn với nó, lúc nào cũng thấy vậy, không có giây phút ngừng nghỉ, thì đó gọi là Minh sát tuệ, tức là Vô minh diệt, trí sanh, thì người đó là A-la-hán. Bởi vì lúc đó hoàn toàn thấy như vậy rồi. Còn bây giờ mình không thấy như vậy.

Cho nên hôm bữa [có] lấy ví dụ cho quý vị đó, [là] lấy cái điện thoại đưa cho đứa nhỏ hay đưa cho mấy ông bà già thì họ không biết bấm nữa, vì sao? Vì không có luyện tập. Sử dụng điện thoại bây giờ, ví dụ mở khóa làm sao, như Iphone là phải vuốt lên, còn [hãng khác] là phải vuốt ngang hay vẽ rỗng vẽ rắn gì đó tùm lum, bấm nút nào v.v.... Nhưng ngày nào đó do luyện tập, luyện tập đến lúc nào đó, khi đưa cho mình cái điện thoại là mình mở ầm ầm, không cần phải suy nghĩ.

Cũng vậy, quý vị tu Tứ niệm xứ là gì? Là luyện tập, tu học là luyện tập. Luyện cho đến khi nào nhuần nhuyễn, mình hoạt động bằng sự biết của mình, và sự biết đó luôn luôn hiện tiền. Cái biết ở đây, quan trọng là cái biết Ngũ uẩn sanh diệt, không phải một cái ta nào đó, khi đó mình thấy đó không phải là ta, thì cái biết đó là thành công. Cho nên mỗi đời tu một chút, tại vì mình tu dở quá đó. Chứ nếu quý vị biết và tu đúng như vậy, thì Đức Phật nói bảy năm thôi. Đó là tu dở đó, còn nếu không thì bảy tháng, bảy ngày, là thành A-la-hán, là do vậy đó.

Cho nên bây giờ biết rồi, bày cho quý vị cách tu, tu gì? Đừng thả tâm chạy theo cảnh nhiều, mà cứ thỉnh thoảng đẩy về Ngũ uẩn đều không phải ngã, [mà nó] sanh diệt. Cứ chịu khó dùng trí tư trước đi. Cứ tư nhiều thì gọi là đang tập tu. Đang tập tu đến lúc nào đó thì thành có trí tu, gọi là tuệ tri xuất hiện. Mà chính tuệ tri đó mới cắt đứt Phiền não được. Còn quý vị dùng Tưởng tri, tức là mình định nghĩa, hoặc là mình tư duy, thì sự tư duy lúc đó lúc có thì còn, lúc không có thì không còn. Như vậy thì không diệt trừ được Phiền não. Cho nên chỉ khi nào thấy trực tiếp thì là bậc Thánh thấy, Tu-đà-hoàn trở lên thì thấy điều này. Cho nên không có đây là ta nữa, nên hết bốn Tâm tham hợp tà kiến.

Ở đây nói thêm một chút nữa là:

Thân kiến được đoạn tận ở quả vị Dự lưu (Tu-đà-hoàn), thì mọi hình thức chấp năm uẩn là ngã đều bị nhổ tận gốc. Vì vậy, vị ấy không

còn rơi vào hai cực đoan là *Thường kiến* ("Ta tồn tại mãi") hay *Đoạn kiến* ("Ta bị tiêu diệt hoàn toàn").

Ở đây, tại sao phải nói đoạn này nữa nè? Tại vì có người nghe nãy giờ lại nghĩ chết là hết. Chỗ 'Ta không bị tiêu diệt hoàn toàn' vì ta còn kế thừa của nghiệp và ta tồn tại trong từng sát-na. Tức là thực ra có một cái ta đó quý vị, cái ta là các pháp đang đắp vào để nó chạy. Nó chạy chỉ có một sát-na, nó chạy lên rồi nó diệt, chạy lên rồi diệt. Cho nên mình bị Tưởng lừa, mình đem cái trước cái sau mình đồng nhất lại, cho đó là một cái ta thường hằng, thường trú. Cho nên vẫn có thể gọi là ta, nhưng là ta trong một sát-na thôi. Hiểu được như vậy thì quý vị mới hiểu được.

Cho nên phải thấy như thật cơ, chứ bây giờ nghe cũng không hiểu nữa. Mà nghe không hiểu cũng không sao, nghe nhiều đi, rồi từ từ lúc nào đó [sẽ hiểu], bởi vì mình đủ vốn thì tự động nó hiện thôi.

Mà thấy đúng rằng chỉ có các pháp duyên sinh, vô thường, khổ và vô ngã vận hành.

Quý vị thấy đây là Kiến đế, hay nói cách khác là Tu-đà-hoàn, thì người ta mới thấy được như vậy. Còn mình thì nghe như vậy thôi. Cho nên bây giờ muốn phân biệt Tu-đà-hoàn hay không, thì một người không cần kinh sách, bỏ hết ra, không cần ai nhắc nhở, không cần cái gì hết, nhưng họ vẫn sống vậy, họ sống vậy được. Còn mình bỏ kinh sách ba ngày là quên mất tiêu rồi, sống như người thế gian, bỏ mất là quên. Thậm chí có chuyện gì là quên mất, quên pháp hết, bắt đầu khóc lóc, bắt đầu nổi giận... đủ thứ hết. Những

người khóc lóc, giận dữ là chấp vào Thân kiến. Còn khi nào mình bớt những điều đó, thì khóc lóc ít lắm, tại sao? Vì chỉ có bất giác chút xíu thôi, còn lại tỉnh giác ngay. Cho nên mình hiểu điều đó nha! Đó là một bài kinh cũng rất hay.

Bây giờ không biết quý vị có đủ khả năng nghe nữa không? Hay giảng bấy nhiêu thôi? Có bài kinh này cũng hay lắm nè: **“Khi Một Hữu Tình chết, Cái Gì Là Nguyên Liệu Đi Tái Sanh”**. Bài kinh này cũng hay lắm, nhưng chắc giảng vậy thôi, giảng nhiều quá quý vị nghe không nổi, thôi hẹn quý vị bữa khác.

Chúng ta hôm nay đã giảng, [quý vị] cố gắng nghe. Nghe tới nghe lui, nghe xuôi nghe ngược, nghe thì chắc 100 lần cũng có lần lọt tai. Và khi nghe được rồi thì có tư duy nữa, (tư là tập, là tu tập), tu tập đến lúc nào đủ duyên. Nhớ là đường đi, cứ bước được một bước là lại gần đến đích được một bước. Cho nên là ráng đi, chứ đừng có dễ dãi, kêu: ‘Con chắc không chứng đắc được hết’. Như vậy thì thật là đáng tiếc. Biết đâu mình chứng đắc thì sao! Mà không chứng đắc thì cũng gần chứng đắc, thì đời sau mình chứng đắc. Chứ bây giờ mình cứ kêu: Thầy giỏi rồi, bạn giỏi rồi v.v... mấy người đó chứng đắc còn con dở quá, con không chứng đắc’ là thôi.

Các đồng tu nói thầy giảng tiếp. Bài này giảng 15 phút không xong, thôi để hẹn quý vị bữa khác. Mình giảng ít ít lại để quý vị nghe, cố gắng nghe. Và thứ Tư tuần sau nếu có điều kiện thì chúng ta sẽ giảng bài tu tập Đại kinh, sẽ giảng bài dài hơn.

Thời gian hôm nay tuy còn, nhưng thường chúng ta chỉ giảng một tiếng rưỡi hoặc một tiếng 45 phút thôi, không giảng 2 tiếng. Kính chào toàn thể quý vị! Mời quý vị chúng ta hồi hướng:

Chúng con nguyện đem công đức có được trong thời pháp này, nguyện hồi hướng đến chư Thiên, chư thần hiện trú ngụ nơi đây, cũng như các ngài Tứ Thiên Vương, Đế Thích, Đạo Lợi, Phạm Thiên, nguyện mong chư vị lãnh thọ.

“Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử cùng chúng sanh

Đều sớm thành đạo quả”